

CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration Department

T/L CỤC TRƯỞNG

For the Director

P. Trưởng phòng

Deputy Chief of Division

Hoàng Dương

Chữ ký người mang hộ chiếu
Signature of bearer

LUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

HỘ CHIẾU / PASSPORT

Loai / Type

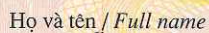
Mã số / Code

Số hộ chiếu / *Passport No*

P

VNM

C7176613



NGUYỄN THÀNH LUÂN

Quốc tịch / *Nationality*

VIỆT NAM / VIETNAMESE

Ngày sinh / *Date of birth*

Nơi sinh / *Place of birth*

01 / 02 / 1986

HÀ NAM

Giới tính / Sex

Số GCMND / ID card N°

NAM / M

035086000775

Ngày cấp / *Date of issue*

Có giá trị đến / *Date of expiry*

18 / 04 / 2019

18 / 04 / 2029

Nơi cấp / *Place of issue*

Cục Quản lý xuất nhập cảnh

P<VNMNGUYEN<<THANH<LUAN<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C7176613<5VNM8602019M2904180035086000775<<98

別記第七号の四様式(第七条、第二十条、第二十四条、第四十四条関係)

日本国政府法務省

指 定 書

DESIGNATION

氏 名

Name

NGUYEN THANH LUAN

国籍・地域

Nationality/Region

ベトナム

出入国管理及び難民認定法別表第1の5の表の下欄の規定に基づき
上記の者が本邦において行うことができる活動を次のとおり指定します。
According to the regulation stipulated in the low column of
Annexed Table 1-5 of the Immigration Control and Refugee
Recognition Act, the above mentioned person is permitted to
engage in the activities designated as follows.

「特定技能」の在留資格(出入国管理及び難民認定法(昭和
二十六年政令第三百十九号)別表第一の二の表の特定技能
の項の下欄第一号に係るものに限る。)をもって在留することを
希望する者が、下記の本邦の公私の機関との契約に基づい
て、当該機関の業務に従事する活動

記

機関名:有限会社板倉土木

(本店所在地:千葉県市川市柏井町2丁目680番地5)



日 本 国 法 務 大 臣
MINISTER OF JUSTICE, JAPANESE GOVERNMENT

6 SEP. 2023

別記第三十一号の四様式